

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 371/2017/HSST
Ngày 28 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Ông Nguyễn Thanh Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai -Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 400/2017/HSST ngày 03/11/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo sau:

Lê Thị Quỳnh L - sinh năm 1981; ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 229 phố T, tổ 38 phường M, quận H, thành phố H; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lê Minh H; Con bà: Trần Thị Q(c); có chồng là Nguyễn Ngọc Đ có 02 con lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh 2014; DCB số 781 ngày 27 tháng 9 năm 2017 lập tại công an quận Hoàng Mai; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Đầu thú ngày 12/7/2017, Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

***Người bị hại:** Chị Lê Thị Minh H, sinh năm 1978

Trú tại: Số 229 phố T, tổ 38 phường M, quận H, thành phố H

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 10/7/2017, Lê Thị Quỳnh L đi về nhà chị Lê Thị Minh H (Sinh năm 1978, HKTT và trú tại số 229 phố T, tổ 38 phường M, quận H,

thành phố H) để chơi, L tự mở cửa vào (L có sẵn chìa khóa nhà). Khi vào trong sân, L thấy mọi người ở trên tầng 2, tầng 1 không có ai, L thấy xe máy Honda SH màu ghi BKS: 29H1-40462 của chị Lê Thị Minh H dựng ở phòng tầng 1, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L dùng chìa khóa mở cốp xe ra, L thấy 01 cái ví màu nâu, L mở ra lấy 4 triệu đồng (bao gồm 8 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) và 01 đăng ký xe máy mang tên chị Lê Thị Minh H. Sau khi lấy được tiền, L mang đi trả nợ cho người đàn ông tên là T ở đường P (L không biết địa chỉ cụ thể). Sau đó, chị H gọi điện và nhắn tin cho L hỏi L về việc lấy trộm tiền, L đã thừa nhận. Ngày 12/7/2017 L đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

L đã giao nộp 01 chìa khóa xe máy L lấy của chị H trước đó và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, 01 điện thoại di động Iphone 6S cho cơ quan công an. Cơ quan công an đã trao trả chiếc điện thoại Iphone 6S cho L (Không liên quan đến vụ án) và trao trả 01 chìa khóa xe máy, 01 giấy đăng ký xe máy cho chị Lê Thị Minh H.

L đã trả lại cho chị H số tiền 4.000.000 đồng. Chị H nhận lại tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Tại bản cáo trạng số 370/CT/VKS – HS ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh L về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh L mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 16 đến 24 tháng .

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lê Thị Minh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Quỳnh L khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Lê Thị Quỳnh L không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng 16 giờ ngày 10/7/2017 tại số nhà 229 phố T, tổ 38 phường M, quận H, thành phố Hà Nội, Lê Thị Quỳnh L trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng của chị Lê Thị Minh H.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo chưa có tiền án, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ra đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình, đã tự khắc phục hậu quả trả lại tiền cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có bố là thương binh hạng 4 , được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội .

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Quỳnh L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, Quận H, thành phố H và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai
- Công an quận Hoàng Mai
- Thi hành án quận Hoàng Mai
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu VP./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thủy